

*Bim Sơn, ngày 01 tháng 04 năm 2019*

**DỰ THẢO**

**BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT  
CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 5  
Tại Đại hội cổ đông thường niên năm 2019**

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty CP LILAMA5**

- Căn cứ vào Luật Doanh nghiệp nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam;
- Căn cứ vào Điều lệ Công ty quy định quyền hạn, trách nhiệm của Ban kiểm soát;
- Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2018 của Công ty Cổ phần Lilama5 đã được kiểm toán bởi Công ty Kiểm toán và Thẩm định giá Việt Nam.

Ban kiểm soát Công ty báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông kết quả kiểm tra, giám sát các mặt hoạt động của Công ty cổ phần LILAMA 5 như sau:

Năm 2018, Ban kiểm soát đã kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần LILAMA 5 trong quá trình quản lý, điều hành các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, cụ thể như sau:

- Kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện Nghị quyết đại hội cổ đông.
- Kiểm tra, giám sát công tác quản lý, điều hành của HĐQT, Ban điều hành.
- Thẩm định báo cáo tài chính.
- Đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty.

**Kết quả kiểm tra, kiểm soát**

**I. Tình hình thực hiện Nghị quyết đại hội cổ đông.**

Đại hội đồng cổ đông năm thường niên năm 2018 tổ chức ngày 27/04/2018, có 108 cổ đông tham dự, đại diện 3.329.405 cổ phần, chiếm 64,65% vốn điều lệ. Đại hội tuân thủ đúng điều lệ và quy định của Pháp luật. Kết quả Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 đã thông qua việc chấm dứt thực hiện dự án siêu thị và văn phòng cho thuê LILAMA5, thông qua việc sửa đổi điều lệ, quy chế quản trị Công ty, thông qua báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh 2017, kế hoạch sản xuất kinh doanh 2018, phân phối lợi nhuận và kế hoạch chi trả tiền lương cho chủ tịch Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát 2018 và một số vấn đề thuộc thẩm quyền. Công ty đã ban hành và công bố Nghị quyết đúng theo biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên.

**1. Tình hình thực hiện kế hoạch SXKD, đầu tư năm 2018.**

Nội dung	Đơn vị	Kế hoạch năm	Thực hiện năm 2018	Thực hiện năm 2017	Tỷ lệ % thực hiện so với KH
Giá trị sản lượng	Tỷđ	460,000	320,911	460,610	70%
Doanh thu	Tỷđ	300,000	170,054	314,096	57%
Nộp NSNN	Tỷđ	16,000	5,623	15,986	35%
Lợi nhuận trước thuế	Tỷđ	0,4	-3,367	0,436	-842%
Đầu tư máy móc, TB	Tỷđ	9,000	0,320	7,402	4%
Thu nhập bình quân	Tỷđ	0,74	7,0	0,73	95%

## 2. Tình hình thực hiện chi trả lương cho CTHĐQT, TBKS, thù lao thư ký HĐQT, TVBKS, TVHĐQT.

Nội dung	Đơn vị	Kế hoạch năm	Thực hiện	Tỷ lệ %
Tiền lương CTHĐQT	Tr đ	261,465	261,465	100%
Tiền lương TBKS	Tr đ	159,600	159,600	100%
Thù lao HĐQT	Tr đ	156,000	156,000	100%
Thù lao BKS	Tr đ	62,400	62,400	100%
Thù lao thư ký HĐQT	Tr đ	31,200	31,200	100%
<b>Tổng cộng</b>		<b>674,700</b>	<b>674,700</b>	

### 3. Các nội dung tồn tại của Nghị quyết đại hội cổ đông:

- Doanh thu đạt quá thấp so với kế hoạch trình Đại hội đồng cổ đông năm 2018 57% so với kế hoạch, 40% so với năm 2017, kéo theo lợi nhuận sụt giảm nghiêm trọng -842% so với kế hoạch, -772% so với năm 2017.
- Chưa hoàn thành công tác tái cơ cấu phần tài sản dây chuyền máy móc, thiết bị que hàn.
- Chưa hoàn thành công tác lắp đặt dây chuyền máy móc, thiết bị sản xuất que hàn để bảo trì, bảo dưỡng theo đúng yêu cầu của nhà cung cấp.
- Chưa chuyển đổi được mục đích sử dụng đất tại Trường công nhân kỹ thuật lắp máy tại thành phố Vinh, Nghệ An.
- Chưa hoàn thành phê duyệt quyết toán dự án đầu tư nâng cao năng lực nhà máy chế tạo thiết bị và kết cấu thép Bim Sơn năm 2012.

## II. Công tác quản lý, điều hành của HĐQT, Ban điều hành.

### 1. Hội đồng quản trị:

Năm 2018 HĐQT đã họp 17 phiên họp trong đó có 13 phiên họp trực tiếp và 4 lần quyết định các nội dung cuộc họp HĐQT bằng lấy ý kiến. HĐQT đã ban hành 14 nghị quyết thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018, thông qua công tác nhân sự, quản lý điều hành, đầu tư, kế hoạch tổ chức, công tác tái cấu trúc, công tác tái cơ cấu phần dây chuyền máy móc

thiết bị sản xuất que hàn, công tác đầu tư, phương án khoán chi phí sử dụng xe con năm 2018, sửa đổi bổ sung quy định tạm thời trả lương, quyết toán quỹ tiền lương 2017....

Ngày 11/6/2018 Hội đồng quản trị đã ban hành Nghị quyết số 16,17/NQ-HĐQT về việc Phê duyệt quỹ tiền lương thực hiện năm 2017 và quỹ tiền lương kế hoạch năm 2018 của người lao động và viên chức quản lý: Với quỹ tiền lương thực hiện 2017 là: 72,811 tỷ đ. Không vượt kế hoạch năm 2017.

Ngày 6/4/2018 Hội đồng quản trị đã có chỉ đạo thực hiện nghị quyết số 38/NQ-HĐQT với các nội dung: Tiếp tục tìm kiếm đối tác để chuyển nhượng phần tài sản dây chuyền máy móc, thiết bị sản xuất que hàn. Lắp đặt lại dây chuyền máy móc, thiết bị sản xuất que hàn để bảo trì, bảo dưỡng theo đúng yêu cầu của Nhà cung cấp. Chuyển đổi mục đích sử dụng đất tại trường công nhân kỹ thuật lắp máy tại thành phố Vinh- nghệ An. Quyết toán dự án đầu tư nâng cao năng lực nhà máy chế tạo thiết bị và kết cấu thép Bim Sơn năm 2012. Dự án NMND Bath Ấn độ, Quyết toán nội bộ, QT khoán, QT vật tư, xử lý, quy trách nhiệm đối với cá nhân tập thể liên quan đến KL vật tư không thu hồi được tại DANhiệt điện Bath. Dự án dây chuyền mới xi măng Bim Sơn. Xử lý dứt điểm các tồn tại công nợ của dự án với giá trị : 4.258.153.492 đ trong đó:(Khấu trừ tiền vật tư thiếu hụt:3.029.440.87. Khấu trừ tiền phạt chậm tiến độ 194.193.000. Khấu trừ tiền vật tư A cấp (Bulong, que hàn): 545.811.242. Khấu trừ tiền điện thi công: 478.708.375. Xem xét trách nhiệm đối với các cá nhân tập thể liên quan.

Qua các cuộc họp giao ban, tuần, quý, tháng, các cuộc họp bất thường, đột xuất, cụ thể Nghị quyết số 79/NQ- HĐQT ngày 26/11/2018 Hội đồng quản trị tiếp tục chỉ đạo và đưa ra nhiều các chính sách, chiến lược ngắn hạn, dài hạn như: Tập trung thu hồi công nợ; Huy động vốn từ các tổ chức tín dụng, cán bộ CNV; Tái cơ cấu trụ sở, nhà xưởng, Trường vinh; Tăng vốn điều lệ Công ty; Tìm kiếm công việc mới; Tiếp tục tìm kiếm các đối tác để tái cơ cấu phần tài sản dây chuyền máy móc, thiết bị que hàn, kêu gọi sự hỗ trợ của Tổng Công ty để giải quyết các vấn đề về vốn, nợ quá hạn.... Tuy nhiên vẫn còn tồn tại một số vấn đề sau:

Nhiều Nghị quyết ban hành chỉ đạo thực hiện vẫn chưa có kết quả thực hiện như: Tái cấu trúc Nhà máy que hàn, chuyển đổi mục đích sử dụng đất Trường Vinh, tái cấu trúc Công ty, tăng vốn điều lệ, cơ cấu vốn vay, thu hồi công nợ, lắp đặt dây chuyền máy móc đúng yêu cầu nhà cung cấp, xử lý mất mát vật tư tại 02 dự án Barth Ấn Độ, Dây chuyền Nhà máy xi măng Bim Sơn...

- Tại thời điểm kiểm soát, Công tác bàn giao số liệu giữa Chủ tịch Hội đồng quản trị cũ sang Chủ tịch Hội đồng quản trị mới hiện chưa ký được biên bản bàn giao chính thức.
- Ngày 11/6/2018 theo quyết định số 241/NQ-HĐQT quyết định chủ trương thoái vốn Tổng Công ty lắp máy Việt Nam tại các Công ty con theo đó Tổng Công ty Lắp máy Việt Nam giảm tỷ lệ vốn góp tại Công ty từ 51% xuống còn 36%. Đến nay vẫn chưa thực hiện được.

## **2. Ban điều hành:**

Đối với các chỉ đạo của Hội đồng quản trị, Ban điều hành chưa có giải pháp thực hiện và giải quyết kịp thời như: Xây dựng, sửa đổi bổ sung các quy chế Quản lý nợ, quản lý tài chính, quy chế giao khoán....thành lập Hội đồng khoán, giám sát theo dõi khoán...xử lý dứt điểm nợ

khó đòi, tăng cường công tác tiếp thị, tìm kiếm việc làm, đẩy nhanh công tác nghiệm thu, thanh toán...xem xét lại quy trình quản lý, quản trị .....

Đối với các kiến nghị của đơn vị của thanh tra thuế: Trong năm 2018, Cục thuế Thanh Hoá đã thực hiện quyết toán thuế cho năm 2017 tại Công ty, sau quyết toán Công ty phải nộp thêm 153.421.523 đồng thuế TNCN và 195.635.027 đồng thuế TNCN và thêm khoản chậm nộp, phạt vi phạm hành chính tổng nộp 451.263.133 đồng. Công ty đã thực hiện nộp thuế theo quyết định của Cục thuế Thanh Hoá vào ngày 17 tháng 01 năm 2019. Tuy nhiên đối với khoản tiền nộp thuế thu nhập cá nhân là 153.421.523 đồng Ban điều hành chưa có chỉ đạo thực hiện khấu trừ người lao động.

Nhìn chung, trong năm 2018, tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty suy yếu về mọi mặt, Công nhân hiện đang gia công chế tạo và lắp đặt cho dự án Xi măng Bim Sơn và Xi măng Tân Thắng tại Nhà máy Chế tạo thiết bị và Kết cấu thép thuộc Công ty cổ phần Lilama 5 đã thực hiện đình công vào ngày 24/12/2018, tại trụ sở Công ty cổ phần Lilama 5. Qua trao đổi với Chủ tịch công đoàn Công ty cuộc đình công này là tự phát, do Công ty gặp khó khăn về tài chính và chưa có tiền để chi trả lương cho người lao động, công ty cam kết không để xảy ra tình trạng như trên.

### Kiểm tra, kiểm soát tình hình tài chính.

#### 1. Một số chỉ tiêu tóm tắt báo cáo tài chính năm 2018:

(Đơn vị:VNĐ)

Nội dung	Số liệu tại ngày 31/12/2018	Số liệu tại ngày 01/01/2018
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	170.054.485.090	314.096.255.552
2. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	(3.367.403.437)	436.597.541
3. Lợi nhuận sau thuế TNDN	(3.367.403.437)	349.278.033
4. TÀI SẢN NGẮN HẠN	405.000.463.549	426.648.745.233
5. Hàng tồn kho	200.910.459.274	165.971.398.823
6. Tài sản ngắn hạn khác	-	196.738.386
7. TÀI SẢN DÀI HẠN	82.103.918.401	94.700.216.128
8. TỔNG CỘNG TÀI SẢN	487.104.381.950	521.348.961.361
9. NỢ PHẢI TRẢ	415.438.333.290	446.438.769.072
9.1 Nợ ngắn hạn	415.438.333.290	425.801.727.939
9.2 Nợ dài hạn	-	20.637.041.133
10. VỐN CHỦ SỞ HỮU	71.666.048.660	74.910.192.289
11. TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	487.104.381.950	521.348.961.361

#### 2. Phân tích các chỉ tiêu tài chính năm 2018:

TT	Nội dung	Số liệu tại ngày 31/12/2018	Số liệu tại ngày 01/01/2018
-	Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản	83,14%	81,84%
-	Tài sản dài hạn/Tổng tài sản	16,86%	18,16%
-	Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	85,29%	85,63%
-	Nguồn vốn CSH/Tổng nguồn vốn	14,71%	14,37%
-	Khả năng thanh toán hiện hành	0,97488	1,00199
-	Tỷ suất LN sau thuế/Tổng TS	-0,69%	0,07%
-	Tỷ suất LN sau thuế/Doanh thu thuần	-1,98%	0,11%
-	Tỷ suất LN sau thuế/Nguồn vốn CSH	-4,70%	0,47%

Báo cáo tài chính đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Thẩm định giá Việt Nam, Công ty kiểm toán độc lập kết luận: Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2018, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý hiện hành có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Qua phân tích một số chỉ tiêu tài chính của năm 2018 còn tồn tại một số nội dung sau:

**a. Quản lý và hạch toán công nợ phải thu khách hàng:**

Nhìn chung, nợ phải thu khách hàng tại thời điểm 31/12/2018 chiếm tỷ trọng cao trong tổng tài sản của công ty 152tỷ/487tỷ chiếm 31%, cho thấy nguồn vốn Công ty đang bị chiếm dụng. Trong tổng số giá trị nợ phải thu khách hàng là 152 tỷ đồng, công nợ phải thu đối với các công trình thuộc Tổng Công ty là: 78,8 tỷ đồng chiếm 52 % tổng phải thu đã có đối chiếu công nợ. Qua kiểm tra phân tích tuổi nợ của một số khoản công nợ phải thu khách hàng tại ngày 31/12/2018 cho thấy nợ phải thu có thời hạn quá 3 năm là 33 tỷ đ, đây là khoản lỗ tiềm ẩn nếu Công ty thực hiện trích lập dự phòng theo đúng quy định.

Trong tổng nợ phải thu công nợ phải thu (không có khả năng thu) từ các hợp đồng kinh tế ký trước năm 2011 là **42,388** tỷ đồng như: Vũng Áng (ký HĐ 45-1) 10,151 tỷ đ; Cầu Rồng Đà Nẵng 5,961 tỷ đồng; Dự án TH milk Nghĩa Đàn 1,7,5 tỷ đồng; Dự án Gang thép Thái Nguyên 10,495 tỷ đồng; Nhà máy xi măng Sơn La 2,163 tỷ đồng; Nhà máy xi măng Hạ Long 0,269 tỷ đồng; Nhà máy xi măng Tuyên Quang 1,617 tỷ đồng.....

**b. Quản lý và hạch toán công nợ tạm ứng:**

Tính đến thời điểm 31/12/2018 một số công trình thực tế đã nghiệm thu, bàn giao, đưa vào sử dụng và đã quyết toán xong với chủ đầu tư tuy nhiên đến nay vẫn còn số dư công nợ tạm ứng theo đầu mục tạm ứng cho các công trình, nhiều cá nhân đã nghỉ hưu, đã chấm dứt hợp đồng lao động tại Công ty tuy nhiên đến nay vẫn còn số dư công nợ tạm ứng. Do Ban kiểm soát chưa được cung cấp biên bản đối chiếu công nợ, thanh lý hợp đồng khoán nên việc kiểm

tra, xem xét bị hạn chế và không đánh giá được việc thiếu, hay thừa chi phí, hay mức độ tin cậy của các khoản công nợ này.

**c. Quản lý hàng tồn kho, kiểm kê công cụ, dụng cụ, tài sản, dở dang, giá thành:**

**• Quản lý hàng tồn kho:**

Tỷ trọng hàng tồn kho chiếm 41% tổng tài sản (200 tỷ/487 tỷ) trong đó chi phí sản xuất kinh doanh chiếm 99,5% tổng giá trị hàng tồn kho. Việc tích lũy quá nhiều hàng tồn kho là một trong những nguyên nhân thể hiện hoạt động sản xuất kinh doanh kém hiệu quả và có dấu hiệu giấu lỗ.

**• Kiểm kê công cụ, dụng cụ, tài sản:**

Ngày 21 tháng 12 năm 2018 Công ty có thành lập đoàn kiểm kê theo quyết định số 01 CT/VT-QLM. Tuy nhiên Công ty chỉ thực hiện kiểm kê trên sổ sách mà không tiến hành kiểm kê thực tế, điều này dẫn đến kết quả kiểm kê hàng tồn kho cuối kỳ không chính xác, đồng thời không kiểm soát, quản lý được việc sử dụng vật tư tại các đơn vị thi công.

+ **Vật tư tồn kho:** Tổng giá trị tồn kho là: 1.267.259.491 đ, không có chênh lệch so với báo cáo, bao gồm 814 mã tuy nhiên 428 mã vật tư được Công ty ghi nhận với giá trị sổ sách là 0 đồng. Đây là các chủng loại vật tư tồn tại đã lâu, Công ty chưa thực hiện đánh giá và xử lý. Bên cạnh đó có mã Thép các loại không có số lượng nhưng có giá trị tồn kho là: 448.549.288 đồng. Kho nhà máy que hàn có giá trị: 5.276.970 đ, kho thuốc 3.620.609 đ, kho tôn mạ màu 92.138.920 đ tồn tại từ rất lâu có giá trị mà không có vật tư hiện hữu.

+ **Đối với thành phẩm:** Toàn bộ giá trị thành phẩm tồn kho là các thành phẩm que hàn của Nhà máy que hàn với giá trị là 306.831.25 đ chênh lệch sổ sách là 33.485.000đ. Với đặc tính của thành phẩm que hàn có thể bị thay đổi vật lý dẫn đến thay đổi giá trị sử dụng, đoàn kiểm kê chưa có ý kiến về biện pháp xử lý giá trị hàng thành phẩm tồn kho này.

+ **Đối với tài sản cố định:** Tổng mã tài sản bao gồm: 262 mã, 190 mã tài sản đã hết khấu hao, tuy nhiên đoàn kiểm kê chưa có ý kiến về việc các tài sản này còn giá trị sử dụng hay không còn giá trị sử dụng. Trong tổng giá trị tài sản, tài sản được phản ánh lớn nhất là Nhà máy que hàn có giá trị là 109 tỷ chiếm 64% tổng giá trị tài sản, giá trị còn lại là 66 tỷ. Theo nghị quyết của Đại hội cổ đông phần tài sản này thuộc diện tái cấu trúc, công ty sẽ phát sinh lỗ tiềm ẩn khi tài sản này không được tái cấu trúc nguyên giá trị. Theo quy định chi phí khấu hao của TSCĐ có giá trị là 4.467.836.400 đ không được hạch toán vào giá vốn trong kỳ và cần được loại trừ khi tính thuế TNDN.

**+Đối với công cụ, dụng cụ:**

Công ty phân bổ công cụ dụng cụ không theo tiêu thức nhất quán, số công cụ, dụng cụ tồn từ trước năm 2015 đến nay chưa phân bổ hết có giá trị: 2.161.532.347 đ kế toán không có bảng theo dõi chi tiết công cụ dụng cụ tương ứng. Khoản chi phí này có thể không được tính vào chi phí tính thuế TNDN nếu không đúng kỳ và không chi tiết được nội dung công cụ, dụng cụ. Số phát sinh năm 2016, 2017 chưa phân bổ theo đúng tỷ lệ. Dẫn tới số dư cuối kỳ của Công cụ dụng cụ còn nhiều, giá trị tồn cuối đến 31/12/2018 là 6,7 tỷ đ. Rủi ro lỗ tiềm ẩn đang được treo một phần trên tài khoản 242, cụ thể:

STT	Nội dung	Dư đầu kỳ	Phát sinh nợ	Phát sinh có	Dư cuối kỳ
I	<b>Công cụ dụng cụ</b>	<b>11.749.422.077</b>	<b>653.282.727</b>	<b>5.640.479.161</b>	<b>6.762.225.647</b>
1	Dư 2015 chuyển sang	4.400.726.604		2.239.194.257	2.161.532.347
2	Phát sinh 2016	1.893.133.605		631.044.535	1.262.089.070
3	Phát sinh 2017	5.455.561.868		2.727.780.934	2.727.780.934
4	Phát sinh 2018		653.282.727	42.459.435	610.823.292
II	<b>Dài hạn</b>	<b>611.937.101</b>	<b>-</b>	<b>591.706.503</b>	<b>20.230.598</b>
1	Nhà tạm Nghi Sơn	277.656.451		277.656.451	-
2	Nhà tạm Thái Bình	51.019.700		51.019.700	-
3	Nhà tạm Vĩnh Tường	9.709.606		9.709.606	-
4	Khác	273.551.344		253.320.746	20.230.598
	<b>Tổng cộng</b>	<b>12.361.359.178</b>	<b>653.282.727</b>	<b>6.232.185.664</b>	<b>6.782.456.245</b>

**d. Quản lý tiền lương, bảo hiểm xã hội.**

Tổng tiền lương cần chi trả trong năm 2018 là 51 tỷ đồng tỷ đồng chiếm 75% Quỹ tiền lương kế hoạch năm 2018 (51 tỷ/68 tỷ) tuy nhiên năm 2018 Công ty mới thực hiện chi trả đến lương tháng 9/2018 với giá trị là 34 tỷ đồng đạt 50% quỹ tiền lương kế hoạch. Mức lương bình quân là 7 trđ, đạt 95% so với kế hoạch đề ra tại Đại hội cổ đông.

Bảo hiểm xã hội nợ 4,6 tỷ đồng chiếm 71% tổng tiền bảo hiểm nộp trong năm (4,6tỷ/6,5tỷ) cho thấy quyền lợi của cán bộ công nhân viên Công ty không được đảm bảo.

**e. Bảo toàn vốn và phát triển vốn:**

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Số liệu tại ngày 31/12/2018	Số liệu tại ngày 31/12/2017	Hệ số bảo toàn vốn
<b>A. Vốn chủ sở hữu, trong đó:</b>	<b>Tr. Đồng</b>	<b>71.666</b>	<b>74.910</b>	<b>0,96</b>
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Tr. Đồng	51.497	51.497	
2. Quỹ đầu tư phát triển	Tr. Đồng	7.903	7.553	
3. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	Tr. Đồng	-	-	
<b>B. Tổng tài sản</b>	<b>Tr. Đồng</b>	<b>487.104</b>	<b>521.348</b>	
<b>C. Lợi nhuận sau thuế</b>	<b>Tr. Đồng</b>	<b>(3.244,0)</b>	<b>349,00</b>	
<b>D. Hiệu quả sử dụng vốn</b>				
1. Tỷ suất Lợi nhuận ST/VCSH (ROE)	%	x	0,476%	X
2. Tỷ suất LN ST/Tổng tài sản (ROA)	%	x	0,069%	X

Năm 2018 hoạt động sản xuất kinh doanh lỗ 3,2 tỷ đồng, Công ty không bảo toàn vốn chủ sở hữu. Hệ số nợ phải trả/Vốn CSH cao 5,85 lần (415tỷ/71tỷ), Công ty phụ thuộc vào hình thức huy động vốn bằng vay nợ tuy nhiên lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính âm 1,4 tỷ cho thấy công ty không sử dụng được hạn mức của Ngân hàng. Để phục vụ sản xuất kinh doanh Công ty phải chờ đợi có nguồn tiền về từ các công trình mới thực hiện vay được từ các tổ chức tín dụng. Trong khi chi phí tài chính chiếm 14% doanh thu (24tỷ/170 tỷ) phát sinh từ việc chi trả cho số dư nợ từ nhiều năm trước do đó chi phí tài chính đã chiếm dụng một phần công nợ của khách hàng, công nợ người lao động, công nợ tạm ứng... Mặt khác doanh thu đạt 56% kế hoạch Đại hội đồng cổ đông (170tỷ/300tỷ), dẫn tới dòng tiền hoạt động sản xuất kinh doanh bị thiếu hụt nghiêm trọng kéo theo mọi hoạt động sản xuất kinh doanh gặp khó khăn, kém hiệu quả. Tại thời điểm 31/12/2018, nợ phải trả chiếm 85,2% tổng nguồn vốn trong đó vay và nợ thuê tài chính chiếm 58% số nợ phải trả(241tỷ/415tỷ). Chi phí nợ vay gấp 3,3 lần vốn chủ sở hữu. Đến thời điểm 31/12/2018, khả năng thanh toán nhanh, khả năng thanh toán hiện hành < 1 nợ quá hạn đối với các Ngân hàng 45 tỷ đ, Công ty có nguy cơ mất khả năng thanh toán. Doanh thu giảm, trong khi chi phí cố định, chi phí tài chính không giảm là một trong những nguyên nhân trọng yếu dẫn tới hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2018 bị lỗ và không bảo toàn được vốn chủ sở hữu.

#### **f. Các vấn đề tồn tại khác:**

Công ty vẫn còn tồn tại nhiều bất cập trong công tác quản lý tài chính, quản lý điều hành tại các phòng ban, đơn vị, đội công trình cụ thể:

Công tác tuyển dụng, bố trí sử dụng nhân lực chưa tốt, tình trạng người lao động tự ý nghỉ việc nhiều, ý thức tổ chức kỷ luật của người lao động không cao dẫn đến dẫn đến chất lượng lao động kém, kéo theo năng suất lao động thấp.

Công tác giao khoán, thực hiện khoán và theo dõi khoán còn nhiều bất cập, nhiều công trình chi phí thực tế vượt quá dự toán khoán. Việc chấm công, chia lương tại hầu hết các đội công trình không căn cứ vào giá trị thực hiện trong tháng mà trả chủ yếu theo mặt bằng tiền lương công trường. Đội công trình chưa có trách nhiệm, ý thức trong vấn đề này mà đẩy áp lực về phía Công ty, một phần do năng lực quản lý của Đội trưởng đội công trình còn yếu, thiếu chuyên nghiệp và thiếu kinh nghiệm. Do năng lực tài chính của Đội trưởng đội công trình còn hạn chế, chưa đủ lớn...

Công tác thanh toán, tạm ứng cho các đơn vị thi công chưa theo khoán, chưa chặt chẽ.

Công tác thanh quyết toán, nghiệm thu khối lượng hoàn thành tại một số công trình còn chậm dẫn đến doanh thu không đạt kế hoạch, không có nguồn tiền giải ngân cho các dự án.

### **III.Sự phối hợp hoạt động của BKS với HĐQT và Ban Tổng giám đốc.**

Ban kiểm soát được mời tham dự một số các phiên họp mở rộng của Hội đồng quản trị và một số cuộc họp giao ban của Ban Tổng giám đốc. Trong quá trình kiểm soát Ban kiểm soát đã không nhận được đầy đủ các tài liệu cần cung cấp, do vậy các nội dung trong biên bản kiểm soát bị hạn chế.



Trong năm 2018, Ban kiểm soát nhận được 01 thư tố cáo của ông Bùi Xuân Đáp với nội dung liên quan đến Nhà máy que hàn, Công trình Lọc dầu Dung Quất, phần điện thi công Công trình nhiệt điện Vũng Áng, Công trình Xi măng Bim Sơn. Theo luật tố cáo, điều lệ, quy chế thì đơn tố cáo này không thuộc phạm vi xử lý của Ban kiểm soát. Đến thời điểm kiểm soát Ban kiểm soát vẫn chưa nhận được kết quả xử lý từ Ban điều hành, HĐQT cho các nội dung liên quan đến tờ đơn này.

#### **IV. Kiến nghị:**

##### **1. Về nghị quyết đại hội cổ đông và công tác quản lý, điều hành:**

- + Công ty tiếp tục thực hiện các nội dung chưa hoàn thành theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2018.
- + Công ty cần rà soát, xây dựng, sửa đổi và ban hành các quy chế, quy định quản lý nội bộ: Quy chế quản lý nợ; Quy chế quản lý tài chính; Quy chế về giới thiệu, bầu thành viên HĐQT, Ban kiểm soát; Quy chế tiền lương; Quy chế phân cấp và quản lý các dự án đầu tư; Quy chế về công tác kiểm soát việc ký kết Hợp đồng, quản lý, theo dõi thực hiện hợp đồng với khách hàng; Quy chế về công tác mua sắm; Quy chế lựa chọn nhà thầu phụ, nhà cung cấp...
- + Đề nghị công ty đề ra các chính sách để thu hút nguồn nhân lực có chất lượng, tuyển dụng, quy hoạch, đào tạo, củng cố nguồn nhân lực cho công tác quản lý; thành lập ban điều hành, đội công trình có trình độ quản lý, có năng lực tài chính. Cần quyết liệt hơn nữa trong việc sắp xếp, cơ cấu lại các phòng ban, đội công trình phù hợp với cơ cấu lao động toàn Công ty, giảm chi phí quản lý. Củng cố nguồn nhân lực sẵn có, đề ra chính sách thu hút, tìm kiếm người tài.

##### **1. Về công tác tài chính kế toán:**

Công ty nên duy trì số dư tiền mặt trung bình hợp lý, phù hợp với tình hình sản xuất kinh doanh thực tế. Tất cả các bút toán hạch toán phải tuân thủ chế độ tài chính kế toán hiện hành, phải có phiếu kế toán, nhất là các bút toán liên quan đến công nợ, phải có hồ sơ bù trừ công nợ mới được hạch toán, tránh phản ánh không đúng giá trị nợ của từng đối tượng nợ.

##### **- Đối với công tác quản lý nợ:**

- + Thành lập Hội đồng để thẩm định mức trích lập các khoản dự phòng và xử lý tổn thất thực tế nợ phải thu khó đòi, xử lý các khoản nợ không thể thu hồi theo Quy định.
- + Tăng cường công tác rà soát, phân loại nợ theo đúng đối tượng, tuổi nợ và đối chiếu công nợ thường xuyên, đầy đủ.
- + Cần có biện pháp đẩy mạnh công tác nghiệm thu, thu hồi vốn tại các công trình nhất là các khoản nợ đọng, các khoản nợ phải thu khó đòi và các khoản nợ tạm ứng nhằm bảo toàn và phát triển vốn của Công ty.
- + Thực hiện rà soát thường xuyên và đánh giá thận trọng khả năng thu hồi các khoản nợ khó đòi, phân loại nợ và trích lập đầy đủ các khoản dự phòng nợ phải thu theo quy định
- + Cần xử lý dứt điểm tồn tại của 02 dự án Dây chuyền mới xi măng Bim Sơn và dự án Nhiệt điện Barh - Ấn Độ, xác định rõ trách nhiệm cá nhân và tập thể có liên quan.

+ Thực hiện đối chiếu công nợ 6 tháng, 1 năm đối với các công nợ phải thu, phải trả, đặc biệt là đối chiếu công nợ chi tiết theo từng công trình, phải xác định được giá trị nợ phải thu hồi hay phải bổ xung chi phí.

**- Đối với công tác theo dõi, quản lý, sử dụng vật tư, công cụ dụng cụ:**

+ Sửa đổi, bổ sung quy chế quản lý, sử dụng vật tư, công cụ dụng cụ. Trong đó quy định rõ trách nhiệm của các phòng/ban/đơn vị liên quan trong việc sử dụng, quản lý vật tư, công cụ dụng cụ.

+ Thường xuyên thực hiện rà soát, kiểm kê vật tư, công cụ dụng cụ (bao gồm cả kho Công ty và kho các đơn vị thi công). Đánh giá và thực hiện trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho theo quy định.

+ Rà soát lại việc xuất dùng và phân bổ công cụ dụng cụ theo đúng quy định. Đối với công cụ dụng cụ, tài sản đã hết giá trị phân bổ, hết giá trị sử dụng đề nghị Công ty thanh lý. Đề nghị Công ty phải có đối chiếu phần mượn công cụ, dụng cụ đối với các cá nhân, đội thi công. Thành lập ban kiểm kê, đánh giá hiện trạng công cụ dụng cụ và xử lý, hoặc yêu cầu nhập trả(nếu có) khi dự án kết thúc.

+ Công ty phải thực hiện rà soát lại hồ sơ để việc chốt số liệu kiểm kê khối lượng dở dang sát với thực tế, đồng thời rà soát lại chi phí SXKD dở dang cho phù hợp với khối lượng dở dang.

- Đối với các dự án thi công kéo dài, việc xác định kết quả sản xuất kinh doanh hàng kỳ phải căn cứ theo chi phí phát sinh thực tế và giới hạn lợi nhuận gộp của dự toán thi công.

**2. Về công tác giao khoán, thực hiện hợp đồng khoán**

+ Quy chế giao khoán cần quy định rõ về việc quyết toán và thanh lý Hợp đồng giao khoán; thời hạn, cách thức và hình thức lập Dự toán thi công, Dự toán khoán, thời hạn tạm ứng, thanh toán, hoàn ứng.

+ Việc tạm ứng, thanh toán chi phí cho đơn vị thi công phải sát với khối lượng công việc thực hiện hoàn thành và không vượt quá giá trị khối lượng công việc hoàn thành. Khi có điều chỉnh bổ sung Đơn vị thi công thì Công ty phải ký điều chỉnh lại Hợp đồng đã khoán và ký Hợp đồng giao khoán mới với Đơn vị thi công mới. Công ty không được tạm ứng và thanh toán cho Đơn vị thi công khi chưa ký Hợp đồng giao khoán.

+ Khi tạm ứng, thanh toán vượt giá trị Hợp đồng giao khoán phải có văn bản giải trình của Đơn vị thi công, có sự soát xét, kiểm tra của các Phòng ban liên quan và sự phê duyệt của Lãnh đạo Công ty, Công ty cần phải điều chỉnh Hợp đồng giao khoán kịp thời.

+ Thực hiện quyết toán khoán, thanh lý với các đội công trình khi có quyết toán với chủ đầu tư để làm cơ sở đối chiếu công nợ tạm ứng theo từng dự án thi công, xác định được công nợ phải thu tạm ứng hay phải thanh toán bổ xung chi phí để thực hiện thu hồi, cho hoàn trả các khoản tạm ứng tránh tình trạng công nợ tạm ứng kéo dài trong nhiều năm hay công trình bị thiếu chi phí ảnh hưởng lãi lỗ theo từng dự án thi công.

**3. Kiến nghị khác**

Đối với tờ đơn tố cáo của ông Bùi Xuân Đáp đề nghị HĐQT, Ban điều hành xử lý dứt điểm tránh kiện tụng kéo dài ảnh hưởng đến hoạt động của công ty.

**1. Kế hoạch hoạt động của Ban kiểm soát năm 2019.**

Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ, Ban kiểm soát lập kế hoạch một số công tác trọng tâm năm 2019 như sau:

- Thực hiện giám sát các mặt hoạt động của Công ty, trong đó tập trung công tác nghiệm thu, quyết toán, và thu hồi vốn các công trình tồn đọng.
- Thực hiện giám sát các nghị quyết đã được ban hành.
- Giám sát việc thực hiện công tác tái cơ cấu phần dây chuyền vật liệu hàn.
- Giám sát việc sửa đổi, hoàn thiện các quy chế quản trị của Công ty.
- Thẩm định báo cáo tài chính hàng quý, và báo cáo năm theo quy định.
- Phối hợp với Ban Tổng giám đốc kiểm soát trực tiếp, cụ thể quỹ tiền lương, chi phí hoạt động sản xuất kinh doanh nhằm nâng cao hiệu quả kiểm soát, phòng ngừa rủi ro cho quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh.
- Thực hiện theo chức năng và nhiệm vụ sau khi nhận được ý kiến bằng văn bản của cổ đông về các vấn đề điều hành SXKD của Ban lãnh đạo Công ty (nếu có)

Trên đây là báo cáo kết quả hoạt động năm 2018 của Ban kiểm soát kính trình Đại hội cổ đông năm 2019.

Trân trọng cảm ơn!

**Nơi nhận:**

- *Như trên;*
- *HĐQT Công ty;*
- *Ban Tổng giám đốc Công ty;*
- *Các thành viên BKS.*

**TM. BAN KIỂM SOÁT  
TRƯỞNG BAN**

**Hoàng Thị Phương**